

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu và ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Chí B , sinh năm: 1992 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Nam Chánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị A; có vợ: Nguyễn Thu T và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: 03. Lần 1: Ngày 19/7/2018 bị Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc” với số tiền 10.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Lần 2: Ngày 26/02/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Lần 3: Ngày 30/5/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc” với số tiền 10.000.000 đồng, đã nộp phạt xong; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 đến ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt.

2. Hoàng Văn D , sinh năm: 1969 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Nam Chánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hoàng Văn X và bà Trần Thị T ; có vợ: Nguyễn Thị A và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 10/01/2020 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Viết N , sinh năm: 1998 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Nam Chánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N và bà Trịnh Kim A; có vợ: Quách Diệu A; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 10/01/2020 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo B , D , N* : Luật sư Trần Dân Q Văn phòng luật sư Chánh K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. “có mặt xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

4. Lê Văn Bé T (Lê Văn B) sinh năm: 1969 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị T ; có vợ: Nguyễn Thị D và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 28/02/2020 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Thị D , sinh năm: 1972 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thu A; có chồng: Lê Văn Bé T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 đến ngày 23/12/2019 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Văn K , sinh năm: 1987 tại huyện Phú Tân; Nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã Việt Thắng, huyện P , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Mỹ C ; có vợ: Trần Thị M và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 22/01/2020 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

7. Nguyễn Tiền G , sinh năm: 1990 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Hồng Phước, xã N , huyện Đ , tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị C ; có vợ: Lâm Hằng N và 03 người con; tiền

án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019 đến ngày 23/12/2019 bị cáo được thay thế biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

8. Trương Hoàng D , sinh năm: 1978 tại huyện Đàm Dơi; Nơi cư trú: Ấp Nam Chánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Lăng Thị N ; có vợ: Lê Ly N và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: 02. Lần 1: Ngày 19/7/2019 bị Công an huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Lần 2: Ngày 15/10/2019 bị Công an huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong; nhân thân: Xấu. Bị cáo được áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Ánh N , sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp 17, xã T , huyện N , tỉnh C . “vắng mặt”

2. Bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1967.

Nơi cư trú: ấp Tân Ngọc, xã N , huyện Đ , tỉnh C “có mặt xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

3. Bà Trịnh A, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp 1, xã T , thành phố C , tỉnh C . (vắng mặt)

4. Ông Phạm Văn Đ , sinh năm 1965.

Nơi cư trú: ấp Bá Huê, xã T , huyện Đ , tỉnh C “có mặt”.

5. Ông Phạm Văn H , sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp Bàu Sen, xã T , huyện Đ , tỉnh C “có mặt xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 14/12/2019 lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau tiến hành bắt quả tang tại nhà của Hoàng Văn D , Hoàng Chí B (Bảo là con của D và sống chung với D) ngụ ấp Nam Chánh, xã N , huyện Đ có tổ chức cho nhiều đối tượng đánh bạc ăn thua bằng tiền gồm: Hoàng Văn D , Hoàng Chí B , Nguyễn Văn K , Trương Hoàng D , Nguyễn Viết N , Nguyễn Thị L , Nguyễn Ánh N , Châu Chấn K , Nguyễn Viết T, Lê Văn Bé T , Nguyễn Tiền G , Phạm Văn Đ , Nguyễn Thị D , Trịnh A, Nguyễn Thị P , Phạm Văn H , Đoái Minh L .

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bài ăn tiền;
- + Tiền trên chiếu bạc: 13.610.000 đồng.
- + 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu, 01 rô nhựa màu xanh, 02 tờ giấy có ghi chữ và số.
- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen (không xác định chủ sở hữu).
- Tạm giữ trong tủ nhôm gần nơi đánh bài ăn tiền, chìa khóa tủ để gần nơi đánh bài;
- + 10 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 cây roi điện.
- + Số tiền 18.500.000 đồng (xác định của Hoàng Chí B).
- Thu giữ của các đối tượng gồm: Hoàng chí B 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Lê Văn Bé T 01 điện thoại di động hiệu Itel sim số 0948573808, 01 xe mô tô hiệu Wave alpha BKS 69F4- 8916, tiền Việt Nam 1.740.000 đồng; Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động hiệu Nokia T11280, 01 xe mô tô hiệu Suzuki BKS 38F1- 8636; Nguyễn Tiền G 02 điện thoại di động Nokia màu đen; Nguyễn Thị D 01 điện thoại Iphone màu đen; Trương Hoàng D 01 điện thoại di động Sam sung màu đen, 01 xe mô tô hiệu Angel BKS 69F1- 07668; Nguyễn Ánh N 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen; Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu đỏ, 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 69F1- 13600, tiền Việt Nam 500.000 đồng; Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Chilli màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 69F1- 02700; Trịnh A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 xe mô tô hiệu SYMEX50 BKS 69AA- 02072; Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, bị vỡ màn hình; Châu Chấn K 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, tiền Việt Nam 400.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 69F1- 42883; Đoái Minh L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, 01 xe mô tô hiệu STEED BKS 84H4 - 7630; Nguyễn Viết T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam 4.680.000 đồng, 01 xe hiệu HONDA BKS 86B8- 00678; Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ.

Quá trình điều tra các đối tượng thừa nhận: Vào chiều ngày 14/12/2019 Hoàng Chí B sử dụng số điện thoại 0916.208.287 điện cho Nguyễn Văn K số điện thoại 0945.023.270, Lê Văn Bé T số điện thoại 0948.573.080, Nguyễn Thị P số điện thoại 0915.834.697, Nguyễn Ánh N số điện thoại 0849.602.752 để rủ đến nhà của Bảo đánh bài ăn tiền, các đối tượng còn lại bị bắt chung tự đến. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày tại nhà B gồm có; Nguyễn Văn K , Lê Văn Bé T , Nguyễn Viết N , Trương Hoàng D , Nguyễn Thị D (vợ Bé T), Nguyễn Tiền G , Nguyễn Thị P , Nguyễn Ánh N , Phạm Minh H , Đoái Minh L , Châu Chấn K , Nguyễn Viết T , Phạm Văn Đ , Trịnh A, Nguyễn Thị L , Hồ Hoàng T . Đến lúc này D đi công việc về đến, D rủ những đối tượng này đánh bài ăn tiền, D lấy chiếu ra trải cho các đối tượng tham gia đánh bài ngồi và đưa bài cho T (loại bài tây 52 lá) để đánh bài ăn độ (loại bài 6 lá và bỏ những cây bài hình ra), các bộ bài này do Hoàng Chí B mua

trước đó. Khi bắt đầu chơi T trực tiếp thủ cái còn D ngồi cùng với T làm nhiệm vụ thu và chung tiền cho T, còn K, G, T trực tiếp ngồi tụ đặt cược với T, các đối tượng còn lại đứng phía sau các tụ để tham gia ké, thanh gồm; D, P, Nguyệt, H, Đ, A. Riêng L, K, T, L không tham gia, số tiền đặt cược được các đối tượng đặt ở phía trước tại chiếu bạc, mỗi bàn bài đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng, những đối tượng còn lại đứng ngoài ké, thanh vào nhà cái và 03 người ngồi tụ mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, như vậy trung bình mỗi bàn số tiền đặt cược khoảng từ 300.000 đồng đến 900.000 đồng. Trước khi đánh bài D quy định nhà cái thủ cái hết 07 bàn đưa cho D tiền xâu bài 100.000 đồng, đối với người ngồi tụ nếu bãi bài từ chín bảy, chín tám, chín chín đưa cho D số tiền xâu bài từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng tùy số tiền ăn ít hay nhiều. Trong đêm ngày 14/12/2019 khi bắt đầu đánh bài thì T thủ cái trước khi hết 07 bàn bài T đưa cho D số tiền xâu bài 100.000 đồng, sau đó D giao việc thu tiền xâu lại cho N. N tiếp tục ngồi cặp bên chiếu bạc đếm các ván bài để thu tiền xâu, N thu của T số tiền 100.000 đồng, của K số tiền 100.000 đồng, còn số tiền 160.000 đồng N thu của những nhà tụ bãi bài nhưng không nhớ được thu của ai, đến 21 giờ thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Các vật chứng không có liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Hoàn trả cho gia đình Lê Văn Bé T 01 xe mô tô hiệu Wave alpha BKS 69F4 - 8916.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T (cha của bị can K) 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 38F1 - 8636.

- Hoàn trả cho Nguyễn Tiền G 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Hoàn trả cho Nguyễn Thị D 01 điện thoại Iphone màu đen.

- Hoàn trả cho Trương Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 xe mô tô hiệu Angel BKS 69F1 - 07668.

- Hoàn trả cho Nguyễn Ánh Ng 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen.

- Hoàn trả cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu đỏ, 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 69F1 - 13600.

- Hoàn trả cho Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Chilli màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 69F1 - 02700.

- Hoàn trả cho Trịnh A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 xe mô tô hiệu SYMEX50 BKS 69AA - 02072.

- Hoàn trả cho Châu Chấn K 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, tiền Việt Nam 400.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 69F1 - 42883.

- Hoàn trả cho Đoái Minh L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, 01 xe mô tô hiệu STEED BKS 84H4- 7630.

- Hoàn trả cho Nguyễn Viết T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam 4.680.000 đồng, 01 xe hiệu HONDA BKS 86B8 - 00678.

- Hoàn trả cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ.

Các vật chứng đang tạm giữ gồm:

- 13 bộ bài tây, số tiền tại chiếu bạc 13.610.000 đồng, 01 chiếc chiếu, 02 tờ giấy có ghi chữ và số, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen (không xác định chủ sở hữu) 01 cái rổ nhựa màu xanh, 01 cây roi điện.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số tiền 18.500.000 đồng của B ; 01 điện thoại di động hiệu ITEL số thuê bao 0948.573.080, tiền Việt Nam 1.740.000 đồng của T ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia T11280 màu đen, số thuê bao 0945.023.270 của K ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, số thuê bao 0949.602.752 của N ; 01 điện thoại Iphone màu trắng vỡ màn hình, số thuê bao 091.583.4697 của P .

Vật chứng trên hiện đã tiến hành nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N phạm về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Nguyễn Tiền G , Nguyễn Thị D , Trương Hoàng D phạm về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Chí B từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao các bị cáo Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N về cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng D từ 06 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù được tính ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Bé T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Lê Văn Bé T, Nguyễn Thị D về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K về cho Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiền G từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Tiền G về cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 13 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 02 tờ giấy có ghi chữ và số; 01 cái rổ nhựa màu xanh; 01 cây roi điện.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

+ Số tiền tại chiếu bạc 13.610.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh đen (không xác định chủ sở hữu); 01 điện thoại di động Nokia màu đen của B ; 01 điện thoại di động hiệu Itel số thuê bao 0948.573.080 và tiền Việt Nam 1.740.000 đồng của T ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia T11280 màu đen, số thuê bao 0945.023.270 của K ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, số thuê bao 0949.602.752 của N ; 01 điện thoại Iphone màu trắng vỡ màn hình, số thuê bao 0915.834.697 của P .

Hoàn trả cho bị cáo B số tiền 18.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với Hồ Hoàng T theo lời khai các bị can khác cho rằng vào ngày 14/12/2019 T có tham gia ngồi tù để đặt tiền cá cược nhưng khi bị bắt quả tang thì T đã bỏ về trước đó, qua quá trình điều tra đến nay không tiến hành làm việc được với T vì T đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không xác định được địa chỉ nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị P , Nguyễn Ánh N , Phạm Văn H , Phạm Văn Đ , Trịnh A có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà của Hoàng Văn D vào ngày 14/12/2019 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Đoái Minh L , Châu Chấn K , Nguyễn Viết T , Nguyễn Thị L qua quá trình điều tra chứng minh được là không có tham gia đánh bạc tại nhà của Hoàng Văn D vào ngày 14/12/2019 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi không đặt ra việc xử lý trách nhiệm là phù hợp.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo B , D , N , T , D , K , D , G không tham gia tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo B , D , N tranh luận: Thống nhất toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo D và N không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình và có người thân có công cách mạng; bị cáo N hiện đang nuôi con nhỏ. Từ các tình tiết trên, kiến nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo D , N hưởng án treo.

Đối với bị cáo B là lao động chính trong gia đình, hiện con nhỏ mới sinh vào tháng 6/2020 và có người thân có công cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được nhận lại số tiền 18.500.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Từ khi bị tạm giam đến nay, bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo về lao động và nuôi con nhỏ.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo sai trái, bị cáo ăn năn, hối cải và hiện vợ bị cáo đang bị bệnh mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo về nuôi vợ con.

Bị cáo D , N , T , K , G , D nói lời sau cùng: Các bị cáo biết làm của các bị cáo sai trái, các bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N và bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra bà N và bà A đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt của bà N và bà A không ảnh hưởng đến việc xét xử. Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và bà A

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D , Nguyễn Chí N , Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Trương Hoàng D , Nguyễn Thị D , Nguyễn Tiền G thừa nhận vào ngày 14/12/2019 B điện thoại rủ Nguyễn Văn K , Lê Văn Bé T , Nguyễn Thị P và Nguyễn Ánh N đến nhà của B đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày D lấy chiếu ra trải cho các đối tượng tham gia đánh bài ngồi và đưa bài cho T để đánh bài ăn độ. Trong đêm ngày 14/12/2019 D thu tiền xâu của T 100.000 đồng, sau đó D giao việc thu tiền xâu lại cho N . N tiếp thu tiền xâu của T 100.000 đồng, của K 100.000 đồng và số tiền 160.000 đồng N thu của những nhà tụ bải bài.

Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D, Nguyễn Viết N đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định.

Với hành vi đánh bài ăn độ ăn tiền, số tiền dùng vào việc đánh bạc thu tại chiếu bạc là 13.610.000 đồng nên các bị cáo Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Nguyễn Tiền G , Nguyễn Thị D , Trương Hoàng D đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Nguyễn Tiền G , Nguyễn Thị D , Trương Hoàng D phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi tổ chức

cho người khác đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự công cộng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, nhưng vì động cơ thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ; động cơ và mục đích của các bị cáo là muốn có tiền sử dụng cá nhân. Hành vi vi phạm của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương, do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với từng bị cáo.

[5] Trong vụ án này các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D và Nguyễn Chí N cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền xấu nên phải bị xử lý theo quy định về đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo là người trong gia đình không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo nên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

Bị cáo B là người chủ động rủ bị cáo K , bị cáo T , bà P và bà N đến nhà đánh bài ăn tiền. Bị cáo D là người chuẩn bị chiếu và bài cho các bị cáo tham gia đánh bài ăn tiền và bị cáo D cùng bị cáo N là người trực tiếp thu tiền xấu. Xét về vai trò của từng bị cáo, thì vai trò của bị cáo B và bị cáo D cao hơn bị cáo N . Do đó, hình phạt của bị cáo B và bị cáo D phải cao hơn bị cáo N .

[6] Khi thực hiện tội phạm bị cáo T và K tham gia với vai trò thay nhau làm nhà cái, bị cáo G tham gia trực tiếp ngồi tụ chính đặt cược ăn thua với bị cáo T và K đến khi bị bắt, nên hành vi phạm tội của các bị cáo ngang nhau. Đối với bị cáo D khi phạm tội bị cáo tham gia ké với tụ của bị cáo K 01 lần số tiền 200.000 đồng, bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo T thu, trả tiền cho những người đặt cược nên vai trò của bị cáo D và D thấp hơn.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho các bị cáo như:

[7.1] Bị cáo B có 03 tiền sự về hành vi “đánh bạc trái phép” và “tổ chức đánh bạc” bị Ủy ban huyện Đầm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/7/2018, ngày 26/02/2019 và ngày 30/5/2019. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.2] Các bị cáo D và N phạm tội lần đầu và chưa tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có công cách mạng. Đối với bị cáo N phạm tội với vai trò giúp sức và không thu lợi cá nhân. Bị cáo D có con ruột là bị cáo B cùng phạm tội trong vụ án và thu lợi bất chính số tiền không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.3] Bị cáo D trước khi phạm tội bị cáo có 02 tiền sự về hành vi “đánh bạc trái phép” bị Công an huyện Đầm Dơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

ngày 19/7/2019 và ngày 15/10/2019. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo tham gia kế với tị của bị cáo K 01 lần số tiền 200.000 đồng và bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.4] Bị cáo T trước khi phạm vào ngày 10/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Tuy nhiên, bị cáo được xóa án tích thời gian đã lâu và khi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện bị cáo đang bị bệnh Viêm tụy cấp đang phải điều trị theo phác đồ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau là loại bệnh rất nguy hiểm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.5] Các bị cáo D , K , G có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D có anh ruột là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như đã phân tích ở trên, bị cáo B là người chủ mưu, bị cáo D tuy tham gia kế nhưng trước đó bị cáo có 02 tiền sự về hành vi “đánh bạc trái phép” nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo D , N , T , K , G , D đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Đối chiếu với Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn cho hưởng án treo. Thấy rằng các bị cáo đã thỏa mãn các điều kiện hưởng án treo là phù hợp và cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Riêng bị cáo N không thu lợi bất chính và bị cáo với bị cáo D tham gia với vai trò giúp sức và hiện các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N và D .

[9] Đối với Hồ Hoàng T theo lời khai các bị cáo cho rằng vào ngày 14/12/2019 T có tham gia ngôi tụ để đặt tiền cá cược nhưng khi bị bắt quả tang thì T đã bỏ về trước đó, qua quá trình điều tra đến nay không tiến hành làm việc được với T vì T đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không xác định được địa chỉ nên đề

ngợi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Thị P , Nguyễn Ánh N , Phạm Văn H , Phạm Văn Đ , Trịnh A có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà của Hoàng Văn D vào ngày 14/12/2019 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[11] Đối với Đoái Minh L , Châu Chấn K , Nguyễn Viết T , Nguyễn Thị L qua quá trình điều tra chứng minh được là không có tham gia đánh bạc tại nhà của Hoàng Văn D vào ngày 14/12/2019 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi không đặt ra việc xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[12] Đối với bà Trần Thị T qua quá trình điều tra chứng minh được bà không biết việc các bị cáo B và D dùng căn nhà của bà để tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi không đặt ra việc xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[13] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Lời bào chữa của luật sư là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 13 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 02 tờ giấy có ghi chữ và số'; 01 cái rổ nhựa màu xanh; 01 cây roi điện.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền tại chiếu bạc 13.610.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh đen (không xác định chủ sở hữu); 01 điện thoại di động Nokia màu đen của B ; 01 điện thoại di động hiệu Itel và số thuê bao 0948.573.080 và tiền Việt Nam 1.740.000 đồng của T ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia T11280 màu đen và số thuê bao 0945.023.270 của K ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím và số thuê bao 0949.602.752 của N ; 01 điện thoại Iphone màu trắng vỡ màn hình và số thuê bao 0915.834.697 của P .

Tiếp tục tạm giữ số tiền của 18.500.000 đồng của B để đảm bảo thi hành án.

[16] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

1.1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Chí B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Nguyễn Tiền G, Nguyễn Thị D , Trương Hoàng D phạm vào tội “*Đánh bạc*”.

2.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Bé T (Lê Văn B) 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

2.3 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 10 (mười) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo K số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiền G 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày 04/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo G số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng D 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N về cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn D , Nguyễn Viết N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lê Văn Bé T và Nguyễn Thị D về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Lê Văn Bé T và Nguyễn Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng K về cho Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Tiền G về cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tiền G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 13 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu; 02 tờ giấy có ghi chữ và số; 01 cái rổ nhựa màu xanh; 01 cây roi điện.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền tại chiếu bạc 13.610.000 đồng.

- + 01 điện thoại OPPO màu xanh đen (không xác định chủ sở hữu).
 - + 01 điện thoại di động Nokia màu đen của B .
 - + 01 điện thoại di động hiệu ITEL và số thuê bao 0948.573.080 và tiền Việt Nam 1.740.000 đồng.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia T11280 màu đen và số thuê bao 0945.023.270.
 - + 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím và số thuê bao 0949.602.752.
 - + 01 điện thoại Iphone màu trắng vỡ màn hình và số thuê bao 0915.834.697.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền của 18.500.000 đồng của B để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Hoàng Chí B , Hoàng Văn D , Nguyễn Việt N , Lê Văn Bé T , Nguyễn Văn K , Nguyễn Tiền G , Nguyễn Thị D , Trương Hoàng D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi; xã Việt Thắng, huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

